TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự
Ông Lê Minh Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Cao T, sinh ngày 08/3/2000; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Cao K (chết) và con bà Lê Thị T sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: chưa; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2019 đến nay. "Có mặt".

2.Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/12/2000 (Phạm tội lúc 17 tuổi 10 tháng 20 ngày); Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: chưa; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2019 đến nay. "Có mặt".

Người bị hại:

1.Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1993, HKTT: Thôn T, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, hiện ở: Số 47 Đào Nguyên A, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội "Vắng mặt".

2. Anh Vũ Tuấn P, sinh năm 1998, HKTT: xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang,

tỉnh Hải Dương, hiện ở: Số 47 Đào Nguyên A, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội "Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao T và anh Vũ Tuấn P, anh Phạm Tấn Đ đều trọ tại số 47 Đào Nguyên A, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, quá trình sống chung giữa T và anh P, anh Đ có mâu thuẫn, nên ngày 03/11/2018 T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh P cho bõ tức. Chiều ngày 03/11/2018, T gọi điện qua mạng xã hội Facebook cho bạn là Nguyễn Văn T quê Nghệ An để bàn về việc trộm cắp xe máy của anh P, T đồng ý, sau đó T mượn xe máy Wave màu trắng biển số 34E1 – 234.36 của anh P đi sang nơi ở của T tại Hoài Đức, Hà Nội để bàn với T tối ngày 03/11/2018 T đến khu trọ của T để trộm cắp xe máy của anh P, T sẽ là người lấy xe máy, sau khi lấy được T sẽ để tài sản ngoài cửa cho T đến lấy mang đi, T đồng ý với kế hoạch bàn với T. Ngày 03/11/2018 anh trai Đ là Phạm Văn Sỹ đến phòng trọ chơi với Đ, Đ bảo T mua thức ăn về, T đồng ý, khoảng 23 giờ 00 ngày 03/11/2018 T mua thức ăn và 1 chai rượu loại 0.5 lít về cả phòng ăn uống, sau khi ăn xong, mọi người đi ngủ, còn T xuống quán Internet nơi T đang chờ chơi điện tử và đợi T. Khi gặp T, T bảo T cứ ngồi chơi, khi nào T lấy được đồ sẽ mang để cửa rồi nhắn tin cho T vào lấy. T đi về phòng trọ thấy anh P, anh Đ, anh Sỹ đã ngủ say. T đến giường của anh Đ lấy 01 điện thoại Huawei màu đen của anh Đ, lấy của anh P 01 điện thoại Iphone 5s màu đen của anh P để ở gầm giường, 01 chìa khóa xe máy và 01 balo màu xám của anh P (không biết trong balo có gì) cho tất cả đồ vào balo và mang ra cửa phòng trọ để. Để tránh sự phát hiện của anh P anh Đ, T cho cả 1 chiếc điện thoại Oppo của T vào balo và nhắn tin qua Facebook cho T "Tao để đồ ngoài cửa lên lấy đi", T nói cho T đó là xe Wave màu trắng và đọc biển số xe máy của anh P cho T là 34E1-234.36 dựng ở dưới sân nhà trọ. Vài phút sau, T lên phòng T lấy ba lô trong có 3 điện thoại và chìa khóa xe máy, sau đó xuống sân mở khóa lấy xe máy đi về Hoài Đức, Hà Nội. Trên đường đi về đường Láng, T đã bán chiếc điện thoại Huawei cho một người không quen biết được 2.200.000 đồng, số tài sản còn lại T đem về nhà Trần Bá Tiến ở thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Tại đây, T kiểm tra tài sản trong túi thấy 01 điện thoại Oppo, 1 Iphone 5s. Chiều ngày 04/11/2018 T gọi điện cho T hỏi đã lấy được đồ chưa thì T nói lấy được rồi và đã bán chiếc điện thoại Huawei, còn 2 điện thoại và 1 xe máy. T bảo không được bán để T sang lấy, T để 2 điện thoại cùng giấy tờ xe vào cốp, đi xe đến quán Internet ngồi chơi điện tử chờ T sang lấy, nhưng T không sang. Đến chiều tối lúc chơi điện tử xong T phát hiện bị mất xe máy cùng điện thoại trong cốp xe.

Anh P anh Đ sau khi mất tài sản, sáng ngày 04/11/2018 đã trình báo công an,

chiều ngày 04/11/2018 thì T khai nhận với anh P anh Đ.

Kết luận định giá số 110/KL-HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 Iphone 5s màu đen đã cũ đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng, 01 Huawei nova 2i màu đen đã cũ qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave Alpha màu trắng BKS 34E1-234.36 số khung 374588, số máy 0375439 đã qua sử dụng có giá 17.000.000 đồng.

Ngày 07/11/2018 Công an huyện Gia Lâm đã thu giữ của Nguyễn Văn T 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đen có sọc trắng và 01 chiếc chìa khóa xe máy Honda có ký hiệu P363.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Cao T và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố: Bị cáo T do có mâu thuẫn với anh P anh Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P để trả thù, T đã bàn với T trộm cắp tài sản và phân công T là người lấy chìa khóa để ở cửa phòng trọ và T đến lấy mang đi. Để thực hiện đúng kế hoạch, đêm ngày 03/11/2018 nhân việc có khách đến nhà trọ chơi uống rượu, mọi người đi ngủ, T trực tiếp lấy 1 chiếc điện thoại Iphone 5s của anh P, 01 chiếc điện thoại Huawei Nova 2i của anh Đ và 01 chiếc điện thoại Oppo của T cùng chìa khóa xe máy của anh P cho vào ba lô của anh P để ở cửa phòng trọ và nhắn T đến lấy rồi chỉ màu xe, biển số xe của anh P cho T, T đến lấy balo và xe máy rồi đi về Hoài Đức, trên đường đi về T đã bán chiếc điện thoại Huawei được 2.200.000 đồng, còn 2 chiếc điện thoại và xe máy thì bị lấy trộm mất. Đến nay hai bị cáo đều đã bồi thường toàn bộ cho anh P anh Đ.

Tại phiên tòa anh P xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do, tuy nhiên anh P anh Đ đã có lời khai đầy đủ và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 91, 58, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T về UBND xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: đã bồi thường xong, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: 01 mũ bảo hiểm, 01 chìa khóa xe Honda cho tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

- Xét lời khai nhận của hai bị cáo thừa nhận T là người rủ T trộm cắp tài sản, T phân công T là người lấy tài sản đưa T mang đi. Để thực hiện hành vi hai bị cáo đều thừa nhận sáng ngày 04/11/2018 T chờ T ở quán Internet gần phòng trọ số 47 Đào Nguyên A, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, T lên phòng trọ lấy 2 chiếc điện thoại: Iphone 5s của anh P và Huawei nova 2i của anh Đ, 1 chìa khóa xe máy của anh P, 1 balo của anh P, cho tất cả vào balo và để tránh bị phát hiện, T còn cho 1 điện thoại Oppo của T vào balo để ở cửa phòng trọ để T vào lấy mang ba lo và dắt xe máy đi. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là anh P và anh Đ trình bày là tối 03/11/2018 đi ngủ, có để tài sản trong phòng trọ và xe máy dưới sân nhà trọ nhưng sáng ngày 04/11/2018 đã bị mất, và sau khi sự việc xảy ra Công an đã thu giữ được chìa khóa xe máy và mũ bảo hiểm của anh P đang do T giữ, nên lời khai của hai bị cáo là có căn cứ và được chấp nhận, đủ cơ sở kết luận hai bị cáo T và T sáng ngày 04/11/2018 đã cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh P và anh Đ. Tài sản trộm cắp được định giá tổng là 22 triệu đồng. Đủ cơ sở kết luận hành vi của hai bị cáo T và T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Đánh giá về vai trò, nhân thân các bị cáo: Các bị cáo rủ nhau thực hiện hành vi nên đây là vụ án đồng phạm, bị cáo T thực hiện với vai trò chủ mưu, thực hành tích cực, xúi giục người chưa thành niên là T phạm tội là tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, tuy nhiên tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo T thành phần khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện cùng bị cáo T khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại lấy đó làm các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Bị cáo T với vai trò thực hành tích cực, nhân thân bị cáo phạm tội khi đang tuổi vị thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, được 17 tuổi 10 tháng 20 ngày, nhận thức của bị cáo chưa đầy đủ so với người trưởng thành, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện cùng bị cáo T khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên cho bị

cáo T được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Xét về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Do các bị cáo đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Bá Tiến, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là nơi bị cáo T mang tài sản trộm cắp về để sáng ngày 04/11/2018, nhưng anh Tiến không biết xe máy và điện thoại T mang về là tài sản trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì khác về dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu đen có xọc trắng ở chính giữa mũ, 01 chiếc chìa khóa xe Honda có ký hiệu P363 không còn giá trị sử dụng của anh P cho tịch thu tiêu hủy.

[5].Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 58, 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, 91, 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Cao T 18 (Mười tám) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T về UBND xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo T và T.

Về dân sự: không.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm và 01 chìa khóa xe máy Honda P363 tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 08/3/2019.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Cao T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương